TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **101**/2019/HSST
Ngày: 09/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tịnh Thới, P. Chủ tịch LĐ LĐ huyện Xuân Lộc
2. Ông Lữ Quốc Toàn, Phó HT trường THCS Phan Bội Châu

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Dương, Thư ký Tòa án.

- ***Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Công Văn, Kiểm sát viên.

Vào ngày 09/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **102**/2019/HSST ngày 26/8/2019 đối với bị cáo:

1. **Võ Hoàng T**, Sinh ngày 20/7/2001 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố Núi T, phường S, thành phố K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông: Võ Văn Th, sinh năm 1958 (hiện đang làm gì, ở đâu không rõ) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1975 (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 09/10/2018, bị Công an thị xã K, tỉnh Đồng Nai (nay là Công an thành phố K) xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quyết định xử phạt số 01412/QĐ-XPVPHC (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2019 cho đến nay.

2. **Võ Duy H**; Sinh năm 1984 tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Khu phố Núi T, phường S, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông: Võ Văn N, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1960;Vợ: Nguyễn Thanh Th1, sinh năm 1986; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/5/2018, bị Công an xã S (nay là Công an phường S), thành phố K, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành

vi "Trộm cắp tài sản" theo quyết định xử phạt số 00197/QĐ-XPVPHC (đã nộp phạt ngày 03/7/2018).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2019 cho đến nay.

(*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

***** *Bị hại*: anh **Vy Văn T**, sinh năm 1992 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: B, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Vũ Ngọc L1**, sinh năm 1982 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu phố 3, phường X, TP K, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Lê Thị Túy Ng**, sinh năm 1958 (*có mặt*).

Địa chỉ: Khu phố 3, phường X1, TP K, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1995 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Xuân Th, TP K, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Võ Văn N**, sinh năm 1954 (*có mặt*)

Địa chỉ: Khu phố Núi T, phường S, TP K, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 13/6/2019, T gặp H tại khu vực ngã ba cua Heo, thuộc địa bàn thành phố K, tỉnh Đồng Nai và rủ H cùng đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 60F3-0702 chở T đi tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi trên đường Hồ Thị Hương thuộc phường X, thành phố K, tỉnh Đồng Nai thì H nhìn thấy và nói cho T biết là anh Vy Văn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 60B5-787.66 trong tình trạng say rượu và cả hai thống nhất chạy theo sau đến khi nào anh T tìm chỗ ngủ thì lợi dụng sơ hở trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/6/2019, H điều khiển xe chở T chạy theo phía sau khi đến địa bàn ấp Bảo Định, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai (cách cửa hàng xăng dầu Lan Phượng khoảng 100m) thì nhìn thấy anh T điều khiển xe mô tô té ngã nằm bên phải lề đường bất tỉnh và H nói với T "ai trộm được cái gì thì trộm". Quan sát thấy trên đường không có người qua lại, T tiếp cận trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 60B5-787.66, còn H lục soát người anh T trộm cắp 01 bóp (ví) da bên trong có số tiền khoảng 5.700.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Vy Văn T rồi cả hai cùng tẩu thoát đến khu vực ngã ba cua Heo, thành phố K. Tại đây, H đưa cho T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe cùng số tiền 300.000 đồng, còn H giữ lại số tiền 5.400.000 đồng tiêu xài. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/6/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ, biển số 60B5-787.66 trộm cắp được đến "Cơ sở cầm đồ 888" thuộc khu phố 3, phường X1, thành phố K, tỉnh Đồng Nai do bà Lê Thị Túy Ng, sinh năm 1958 làm chủ, cầm được số tiền 15.000.000 đồng, sau đó T mua của bà Ng 01 xe mô

tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng- đỏ- bạc, biển số 60B2- 029.10 với số tiền 8.500.000 đồng để sử dụng. Đến ngày 15/6/2019, T nhờ người thanh niên tên Quốc Anh (không rõ nhân thân lai lịch) đem xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng - đỏ - bạc, biển số 60B2 - 029.10 đi cầm dùm, nhưng do không có chứng minh nhân dân nên người thanh niên tên Quốc Anh cùng với T đã đi đến nhà của Nguyễn Thị Thùy L, nhờ Linh đem xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng - đỏ - bạc, biển số 60B2- 029.10 đến "Cơ sở cầm đồ Gia Vũ" do anh Vũ Ngọc L1 làm chủ, cầm được số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền có được, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 60B5-787.66 (bị hư hỏng phần đầu) là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Vật chứng vụ án:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 60B5-787.66 (bị hư hỏng phần đầu); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 60B5-787.66 mang tên Vy Văn T; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Vy Văn T.

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng- đỏ- bạc, biển số 60B2-029.10; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng- đỏ- bạc, biển số 60B2-029.10.

01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 60F3-0702. Qua điều tra xác minh, xe mô tô trên do ông Võ Văn N, sinh năm 1954, trú tại khu phố Núi T, phường S, thành phố K, tỉnh Đồng Nai (là cha ruột của bị can Võ Duy H) sử dụng.

01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thùy L. Quá trình điều tra xác định chứng minh nhân dân trên là của Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1995, trú tại khu phố 3, phường Xuân Th, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

01 (một) hợp đồng cầm đồ số 11 của dịch vụ cầm đồ 888 ghi ngày 14/6/2019; 01 (một) giấy bán xe ghi ngày 14/6/2019, người bán Lê Thị Túy Ng; 01 (một) hợp đồng cầm đồ số 39 ghi ngày 15/6/2019 của dịch vụ cầm đồ "Gia Vũ".

Trách nhiệm dân sự*:*

Anh Vy Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền 5.400.000 đồng, do ông Võ Văn N (là cha ruột của bị cáo Võ Duy H) đã tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo H vào ngày 01/7/2019. Sau khi nhận lại tài sản và số tiền bồi thường, anh T không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bà Lê Thị Túy Ng đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng- đỏ- bạc, biển số 60B2-029.10 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng- đỏ- bạc, biển số 60B2-029.10. Bà Ng yêu cầu Võ Hoàng T trả lại cho bà số tiền 6.500.000 đồng.

Anh Vũ Ngọc L1 yêu cầu Võ Hoàng T trả lại cho anh số tiền 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số **107**/CT/VKS-HS ngày 26/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Võ Hoàng T, Võ Duy H về tội: "***Trộm cắp tài sản***" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hoàng T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Võ Duy H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng và bồi thường theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Võ Hoàng T, Võ Duy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản lấy lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 01 giờ ngày 14/6/2019, tại ấp Bảo Định, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 60B5- 787.66 (bị hư hỏng phần đầu) trị giá 20.000.000 đồng và số tiền 5.700.000 đồng của anh Vy Văn T, trú tại ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 25.700.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Hoàng T, Võ Duy H phạm tội **"Trộm cắp tài sản"** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người rủ rê và cùng với bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, hình phạt áp dụng đối với các bị cáo phải phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người chưa thành niên; bị cáo H tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả (điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Túy Ng yêu cầu bị cáo Võ Hoàng T bồi thường số tiền là 6.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Anh Vũ Ngọc L1 yêu cầu bị cáo Võ Hoàng T bồi thường số tiền là 4.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 60B5-787.66 (bị hư hỏng phần đầu); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 60B5-787.66 mang tên Vy Văn T; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Vy Văn T. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô và các giấy tờ nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Vy Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho anh T là phù hợp nên không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng - đỏ - bạc, biển số 60B2- 029.10; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng - đỏ - bạc, biển số 60B2-029.10. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô và giấy tờ nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Túy Ng, sinh năm 1958, trú tại khu phố 3, phường X1, thành phố K, tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả cho bà Ng là phù hợp nên không xem xét.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 60F3-0702. Qua điều tra xác minh, xe mô tô trên do ông Võ Văn N, sinh năm 1954, trú tại khu phố Núi T, phường S, thành phố K, tỉnh Đồng Nai (là cha ruột của bị can Võ Duy H) sử dụng. Tuy nhiên, hiện chưa xác minh được nguồn gốc chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đang tạm giữ để tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thùy L. Quá trình điều tra xác định chứng minh nhân dân trên là của Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1995, trú tại khu phố 3, phường Xuân Th, thành phố K, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho chị L là phù hợp nên không xem xét.

Đối với 01 (một) hợp đồng cầm đồ số 11 của dịch vụ cầm đồ 888 ghi ngày 14/6/2019; 01 (một) giấy bán xe ghi ngày 14/6/2019, người bán Lê Thị Túy Ng; 01 (một) hợp đồng cầm đồ số 39 ghi ngày 15/6/2019 của dịch vụ cầm đồ "Gia Vũ" là tài liệu chứng cứ nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[6] Đối với người thanh niên tên Quốc Anh (không rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đang tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Thùy L, khi T và Quốc Anh nhờ đi cầm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu trắng- đỏ- bạc, biển số 60B2-029.10, do Linh không biết xe mô tô trên là do T dùng tiền phạm tội mà có để mua nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là đúng pháp luật.

Đối với bà Lê Thị Túy Ng, anh Vũ Ngọc L1 khi nhận cầm xe mô tô của T, bà Ng, anh L1 cũng không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là đúng pháp luật.

Đối với ông Võ Văn N (cha ruột của bị cáo H) không biết H sử dụng xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 60F3-0702 làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Võ Hoàng T, ngoài việc cùng bị cáo Võ Duy H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, T còn thực hiện hành vi " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại địa bàn thành phố K, tỉnh Đồng Nai và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can vào ngày 22/7/2019.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo T có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Võ Hoàng T** và **Võ Duy H** phạm tội: "**Trộm cắp tài sản"**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng T - 01** (Một) năm tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Võ Duy H - 01** (Một) năm, **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Võ Hoàng T bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm:

- Bà Lê Thị Túy Ng số tiền 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm ngàn đồng*)
- Anh Vũ Ngọc L1 số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất

cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) hợp đồng cầm đồ số 11 của dịch vụ cầm đồ 888 ghi ngày 14/6/2019; 01 (một) giấy bán xe ghi ngày 14/6/2019, người bán Lê Thị Túy Ng; 01 (một) hợp đồng cầm đồ số 39 ghi ngày 15/6/2019 của dịch vụ cầm đồ "Gia Vũ".

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Hoàng T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 525.000 (*Năm trăm hai mươi lăm ngàn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Võ Duy H phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :
- TAND. Tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Công an H. Xuân Lộc.
- VKSND H. Xuân Lộc.
- Thi hành án H. Xuân Lộc.
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng.
- Hồ sơ thi hành án.
- Lưu án văn .
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ